

Tiết 3:

TOÁN

Ôn tập về tìm 2 số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của 2 số đó

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giải được bài toán về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó.

2. Kỹ năng: HS làm được bài tập 1, 2, 3 trang 176.

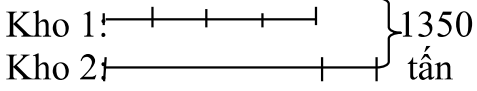
3. Thái độ: HS yêu thích học môn Toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng nhóm, bút dạ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò												
3'	<u>A. Kiểm tra:</u>	- Nêu các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó. - GV nhận xét.	- 3HS nêu.												
30'	<u>B. Bài mới:</u> 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn ôn tập: * Bài 1 (2 cột):	- Đọc yêu cầu của bài. - GV kẻ trên bảng. - GV chữa bài.	- HS nghe. - 1HS đọc. - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi để tìm ra số bé và số lớn, đại diện 2 nhóm lên bảng làm bài, cả lớp nhận xét.												
			<table border="1"><tr><td>Tổng hai số</td><td>91</td><td>170</td></tr><tr><td>Tỉ số của hai số</td><td>$\frac{1}{6}$</td><td>$\frac{2}{3}$</td></tr><tr><td>Số bé</td><td>13</td><td>68</td></tr><tr><td>Số lớn</td><td>78</td><td>102</td></tr></table>	Tổng hai số	91	170	Tỉ số của hai số	$\frac{1}{6}$	$\frac{2}{3}$	Số bé	13	68	Số lớn	78	102
Tổng hai số	91	170													
Tỉ số của hai số	$\frac{1}{6}$	$\frac{2}{3}$													
Số bé	13	68													
Số lớn	78	102													
	* Bài 2: Giải được bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó	Tương tự bài 1. - Nêu cách làm để tìm số bé và số lớn. - Chữa bài.	- 1 HS nêu. 2 HS lên bảng chữa bài.												
	* Bài 3: Giải được bài	- Đọc đề bài toán. - Bài cho ta biết gì? Bài hỏi	- 2 HS đọc đề bài.												

	<p>toán về tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó</p>	<p>gì? - Bài toán thuộc dạng toán gì đã học? -GV phát bảng nhóm cho 1 HS.</p> <p>GV chấm một số bài và nhận xét.</p>	<p>- 2 HS trả lời. - 2 HS trả lời.</p> <p>- 1 HS làm vào bảng nhóm, cả lớp làm vào vở, đổi chéo vở kiểm tra bài của nhau, đối chiếu bài làm trên bảng nhóm.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Ta có sơ đồ sau:</p> <p>Kho 1: </p> <p><i>Tổng số phần bằng nhau là:</i> $4 + 5 = 9$ (phần)</p> <p><i>Kho thứ nhất chứa số thóc là:</i> $1350 : 9 \times 4 = 600$ (tấn)</p> <p><i>Kho thứ hai chứa số thóc là:</i> $1350 - 600 = 750$ (tấn)</p> <p><i>Đáp số: 600 tấn thóc;</i> <i>750 tấn thóc.</i></p> <p>- HS nghe. - HS nghe.</p>
2'	<p><u>C. Củng cố:</u> <u>Dặn dò:</u></p>	<p>- Tổng kết toàn bài. - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	

TUẦN 35
CHÀO CỜ

Tiết 1:

Tiết 2:

TIẾNG VIỆT

Ôn tập và kiểm tra cuối kì 2 (TIẾT 1)

I.MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được thể loại (thơ, văn xuôi) của bài tập đọc thuộc hai chủ điểm Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống.

2.Kĩ năng: - Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc (tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.

- Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì II.

3.Thái độ: HS hứng thú học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Phiếu ghi tên các bài tập đọc.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò												
3'	<u>A. Kiểm tra:</u>	-Nêu tên các bài tập đọc đã học ở học kì II. - GV nhận xét.	- 1 số HS nêu.												
30'	<u>B.Bài mới:</u> 1, GTB: 2, Kiểm tra tập đọc: 3, Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm Khám phá thế giới.	- GV ghi tên bài tập đọc và câu hỏi ứng với nội dung bài đọc vào trong phiếu. - GV gọi HS lên gấp phiếu đọc yêu cầu trong phiếu và thực hiện. - GV nhận xét. - GV phát phiếu học tập cho các nhóm.	- HS nghe. - HS nối tiếp nhau lên gấp phiếu suy nghĩ trong giây lát đọc và trả lời câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài tập đọc. - Các nhóm thảo luận điền vào phiếu ứng với từng cột. - Đại diện nhóm trình bày.												
		<table border="1"><thead><tr><th>Tên bài</th><th>Tác giả</th></tr></thead><tbody><tr><td>Đường đi Sa Pa</td><td>Nguyễn Phan Hách</td></tr><tr><td>Trăng ơi ... từ đâu đến?</td><td>Trần Đăng Khoa</td></tr></tbody></table>	Tên bài	Tác giả	Đường đi Sa Pa	Nguyễn Phan Hách	Trăng ơi ... từ đâu đến?	Trần Đăng Khoa	<table border="1"><thead><tr><th>Thể loại</th><th>Nội dung chính</th></tr></thead><tbody><tr><td>Văn xuôi</td><td>Tả cảnh đẹp ở Sa Pa</td></tr><tr><td>Thơ</td><td>Tình cảm yêu quê hương đất nước qua ánh trăng của tác</td></tr></tbody></table>	Thể loại	Nội dung chính	Văn xuôi	Tả cảnh đẹp ở Sa Pa	Thơ	Tình cảm yêu quê hương đất nước qua ánh trăng của tác
Tên bài	Tác giả														
Đường đi Sa Pa	Nguyễn Phan Hách														
Trăng ơi ... từ đâu đến?	Trần Đăng Khoa														
Thể loại	Nội dung chính														
Văn xuôi	Tả cảnh đẹp ở Sa Pa														
Thơ	Tình cảm yêu quê hương đất nước qua ánh trăng của tác														

		Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất	Theo Trần Diệu Tấn và Đỗ Thái	Văn xuôi	giả Ca ngợi đoàn thám hiểm, khẳng định trái đất hình cầu và phát hiện nhiều vùng đất mới.
		Dòng sông mặc áo	Nguyễn Trọng Tạo	Thơ	Tả cảnh đẹp của dòng sông.
		Ăng – co Vát	Những kì quan thế giới	Văn xuôi	Ca ngợi vẻ đẹp ở Ăng – co Vát , một công trình kiến trúc tuyệt diệu của nhân dân Cam – pu – chia.
		Con chuồn chuồn nước	Nguyễn Thế Hội	Văn xuôi	Tình cảm yêu quê hương đất nước của tác giả.
2'	<u>C. Củng cố:</u> <u>Dặn dò:</u>	- Tổng kết toàn bài. - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.		- HS nghe. - HS nghe.	

Luyện tập chung

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Vận dụng được bốn phép tính với phân số để tính giá trị của biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính. Giải bài toán có lời văn về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

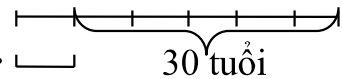
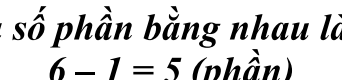
2.Kĩ năng: HS làm được bài tập 2, 3, 5 trang 176.

3.Thái độ: HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng nhóm, bút dạ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	<u>A. Kiểm tra:</u>	- Nêu quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số. - GV nhận xét.	- 2HS nêu.
30'	<u>B. Bài mới:</u> 1. GTB: 2. Hướng dẫn ôn tập: <u>*Bài 2:</u> <u>*Bài 3</u> <u>*Bài 5:</u>	Bài yêu cầu làm gì? - Nêu cách tính giá trị của biểu thức. : Tìm x - Nêu quy tắc tìm số bị trừ và số bị chia. - GV nhận xét. - Đọc đề bài; - Bài toán thuộc dạng toán gì? - GV phát bảng nhóm cho 1 HS.	- HS nghe. - Tính. - 2 HS nêu. - HS làm vào vở, 4 hs lên bảng chữa bài. -2 HS nêu. -HS lên bảng làm. -2 HS đọc đề bài. -Hiệu - tỉ. -1 HS làm bảng nhóm, trình bày trước lớp, HS làm vào vở, đổi chéo vở kiểm tra chéo nhau. <b style="text-align: center;"><u>Bài giải</u> <i>Ta có sơ đồ:</i> <i>Bố :</i>  <i>Con:</i>  <i>Hiệu số phần bằng nhau là:</i> $6 - 1 = 5$ (phần) <i>Bố có số tuổi là:</i> $30 : 5 \times 6 = 36$ (tuổi) <i>Con có số tuổi là:</i> $36 - 30 = 6$ (tuổi) <i>Đáp số: Bố: 36 tuổi;</i> <i>Con: 6 tuổi.</i>
		- GV chấm một số bài và nhận xét.	

2'	<u>C.Củng cố</u> <u>Dẫn dò:</u>	- Tổng kết toàn bài. - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS nghe. - HS nghe.
----	--	--	--------------------------

Ôn tập và kiểm tra cuối kì 2 (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Nắm được một số từ ngữ thuộc hai chủ điểm đã học (Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống); bước đầu giải thích được nghĩa của từ và đặt câu với từ ngữ thuộc hai chủ điểm ôn tập.

2.Kĩ năng: Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở học kì II.

3.Thái độ: HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Phiếu ghi tên các bài tập đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò				
3'	<u>A. Kiểm tra:</u>	- Nêu tên các bài tập đọc đã học thuộc chủ điểm <i>Khám phá thế giới</i> . - GV nhận xét.	- 2 HS nêu.				
30'	<u>B. Bài mới:</u> 1. GTB: 2. Kiểm tra đọc: 3, Lập bảng thống kê 4, Viết đoạn văn nói về hoạt động du lịch hay thám hiểm,	- GV viết tên các bài tập đọc và câu hỏi ứng với nội dung bài đọc vào phiếu. - GV nhận xét cho từng em. - GV nhận xét, bổ sung trong đó có một số từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 1. - GV chấm một số bài và nhận xét.	- HS nghe. - Từng HS lên gấp phiếu, đọc yêu cầu trong phiếu và thực hiện yêu cầu đó. - 2 HS đọc yêu cầu của bài tập. - Các nhóm thảo luận. - Đại diện nhóm trả lời.				
			<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th><i>Du lịch</i></th> <th><i>Thám hiểm</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>va li, cần câu, thuốc, ô tô, tàu thủy, khách sạn, hướng dẫn viên, phố cổ, ...</td> <td>la bàn, lều trại, thuốc, nước uống, bão, thú dữ, kiên trì, dũng cảm, ...</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Du lịch</i>	<i>Thám hiểm</i>	va li, cần câu, thuốc, ô tô, tàu thủy, khách sạn, hướng dẫn viên, phố cổ, ...	la bàn, lều trại, thuốc, nước uống, bão, thú dữ, kiên trì, dũng cảm, ...
<i>Du lịch</i>	<i>Thám hiểm</i>						
va li, cần câu, thuốc, ô tô, tàu thủy, khách sạn, hướng dẫn viên, phố cổ, ...	la bàn, lều trại, thuốc, nước uống, bão, thú dữ, kiên trì, dũng cảm, ...						
2'	<u>C. Củng cố</u> <u>.Dẫn dò:</u>	- Tổng kết toàn bài. - Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau	- 2 HS đọc yêu cầu của bài tập 3. - 2 HS làm vào bảng nhóm, cả lớp viết vào vở. - Lớp nhận xét bài trên bảng nhóm. - Một số HS đọc bài viết của mình. - HS nghe				